

Số: 32/2024/QĐST-DS

Ô Môn, ngày 11 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải Th ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 205/2023/TLST-DS, ngày 14 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1/ Bà **Phạm Thị S**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: khu vực Thới Hòa B, phường LH, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông **Huỳnh Văn Tr**, sinh năm 1977.

3/ Ông **Huỳnh Văn Th**, sinh năm 1979.

4/ Ông **Huỳnh Văn M**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp 4, xã TH, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

5/ Ông **Huỳnh Văn C**, sinh năm 1985.

6/ Bà **Huỳnh Thị B**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: khu vực Thới Hòa B, phường LH, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: khu vực Qui Thạnh 2, phường Tr Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn:

1/ Ông **Trịnh Anh H**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số 41/14 hẻm 6 MT, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2/ Bà **Trịnh Thị Thanh TU**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 278/34B/2 đường Tầm Vu, phường HL, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3/ Ông **Trịnh Phong TH**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp Tân Qui 2, xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện uỷ quyền của ông **Trịnh Phong TH**, bà **Phạm Thị TX** có ông **Đặng Trọng TO**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: số 580 Cách Mạng Tháng Tám, phường BHN, quận Bình TY, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ông **Trịnh Anh H** có ông **Nguyễn Phương GT**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: số 580 Cách Mạng Tháng Tám, phường BHN, quận Bình TY, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Phạm Thị TU**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp Tân Qui 2, xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện uỷ quyền của bà **Phạm Thị TX** có ông **Đặng Trọng TO**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: số 580 Cách Mạng Tháng Tám, phường BHN, quận Bình TY, thành phố Cần Thơ.

2/ **UBND phường LH, quận Ô Môn, Th phố Cần Thơ.**

3/ **Văn phòng công chứng Đỗ Thị Hà.**

Địa chỉ: số 29 Nguyễn Tri Phương, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

4/ **Văn phòng công chứng LL.**

Địa chỉ: số 56/6 Phan Đình Phùng, phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

5/ **CNVP.**

Địa chỉ: Quốc lộ 91B, phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn và bị đơn thoả thuận các vấn đề giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Phạm Thị S, ông Huỳnh Văn C, ông Huỳnh Văn M, ông Huỳnh Văn Th, ông Huỳnh Văn Tr, bà Huỳnh Thị B phải trả cho ông Trịnh Phong TH và bà Phạm Thị TX 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*).

Khi nào nguyên đơn trả đủ số tiền 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*) cho ông Trịnh Phong TH và bà Phạm Thị TX thì ông Trịnh Phong TH và bà Phạm Thị TX phải giao trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H00159 ngày 05 tháng 8 năm 2008 thuộc thửa 434, tờ bản đồ số 09, đất tọa lạc tại khu vực Thới Hoà B, phường LH, quận Ô Môn, Th phố Cần Thơ cho bà Phạm Thị S.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các ông Huỳnh Văn C, ông Huỳnh Văn M, ông Huỳnh Văn Th, ông Huỳnh Văn Tr, bà Huỳnh Thị B thống nhất nhường quyền thừa hưởng thửa đất số 434, tờ bản đồ số 09, đất tọa lạc tại khu vực Thới Hoà B, phường LH, quận Ô Môn, Th phố Cần Thơ cho bà Phạm Thị S. Khi nào nguyên đơn thực hiện nghĩa vụ trả xong số tiền trên cho ông Trịnh Phong TH và bà Phạm Thị TX thì bà Phạm Thị S được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H00159 ngày 05 tháng 8 năm 2008 thuộc thửa 434, tờ bản đồ số 09, đất tọa lạc tại khu vực Thới Hoà B, phường LH, quận Ô Môn, Th phố Cần Thơ cho bà Phạm Thị S theo diện tích thực tế 366,1m² (trong đó có 184m² loại ODT và 182,1m² loại LUC).

(kèm theo bản trích đo địa chính số 373/TTKTNMT ngày 13/4/2024 của Tr tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường Th phố Cần Thơ).

Về chi phí đo đạc và chi phí trích đo: Tổng chi phí 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) Nguyên đơn tự nguyện chịu (nguyên đơn đã tạm ứng và chi xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn C, ông Huỳnh Văn M, ông Huỳnh Văn Th, ông Huỳnh Văn Tr, bà Huỳnh Thị B tự nguyện chịu 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí toà án 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004257 ngày 01/11/2023. Ông Huỳnh Văn C, ông Huỳnh Văn M, ông Huỳnh Văn Th, ông Huỳnh Văn Tr, bà Huỳnh Thị B phải nộp thêm 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phương Văn Chính